

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học  
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, mã ngành 7810103

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-ĐHDL ngày 24/5/2022 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định thẩm định, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-ĐHDL ngày 02/06/2022 của Trường Đại học Điện lực về việc giao nhiệm vụ đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản số 1980/BB-ĐHDL, ngày 31/8/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Điện lực về việc thông qua chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Khoa Kinh tế & Quản lý;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, mã ngành 7810103 (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, mã ngành 7810103 áp dụng từ khóa D17 và định kỳ cập nhật theo chu kỳ rà soát, cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị: Phòng Đào tạo, Khoa Kinh tế & Quản lý và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Anhlv (02).

**Q. HIỆU TRƯỞNG**



**Đình Văn Châu**

**Phụ lục**  
**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**  
**Mã ngành 7810103**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-ĐHDL ngày 21 tháng 8 năm 2023  
của Trường Đại học Điện lực)*

**1. Thông tin về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo:

Tên tiếng Việt:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Tên tiếng Anh:	Tourism and Travel Management
Mã ngành đào tạo:	7810103
Trình độ đào tạo:	Đại học
Thời gian đào tạo:	04 năm
Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
Tên đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Điện lực

Nhà trường được công nhận kiểm định chất lượng theo Quyết định số 226/QĐ-KĐCL ngày 30 tháng 6 năm 2018 do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

Thời điểm cập nhật bản mô tả: Năm học 2022 – 2023

**2. Mục tiêu chương trình đào tạo**

**2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đào tạo người học có những kiến thức toàn diện về dịch vụ du lịch lữ hành khách sạn; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu về ngành, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biệt, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp; khả năng giao tiếp hiệu quả, khả năng học tập suốt đời; có tư duy độc lập có khả năng sáng tạo thích nghi môi trường làm việc; có đạo đức nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng, hội nhập quốc tế. Có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng sáng tạo, thích nghi môi trường làm việc độc lập và theo nhóm.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Người học có khả năng áp dụng kiến thức chuyên môn toàn diện, khả năng ứng dụng và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Người học có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giải quyết các vấn đề chuyên môn và khả năng học tập suốt đời, thích nghi trong môi trường làm việc khác nhau trong lĩnh vực kinh doanh du lịch lữ hành
- Người học có đạo đức và trách nhiệm trong công việc, có thái độ tích cực và ý thức phục vụ cộng đồng.

**3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

**3.1. Chuẩn đầu ra**

PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên tốt nghiệp có khả năng:	
<i>Về kiến thức</i>	
PLO1	Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, khoa học tự nhiên; kiến thức về công nghệ thông tin; về khoa học xã hội; sử dụng ngoại ngữ để đề xác định, xây dựng và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh dịch vụ du lịch lữ hành khách sạn
PLO2	Đánh giá được kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và các công cụ hiện đại của lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch, lữ hành, khách sạn để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc của ngành
<i>Về kỹ năng</i>	
PLO3	Thể hiện tư duy phân biện, tư duy hệ thống, đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, tổ chức và quản lý vận hành doanh nghiệp
PLO4	Tổ chức làm việc nhóm và sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả
PLO5	Vận dụng năng lực công nghệ thông tin trong công tác vận hành và quản lý ngành dịch vụ du lịch.
<i>Về mức tự chủ và trách nhiệm:</i>	
PLO6	Nhận thức và đưa ra nhận định, đánh giá chuyên môn trên cơ sở xem xét đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và bối cảnh toàn cầu, môi trường, kinh tế và xã hội đương đại; có ý thức học tập suốt đời.

### 3.2. Chỉ báo cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLOs	PI	Nội dung chỉ báo	Trọng số (%)
PLO1	PI1.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	40
	PI1.2	Vận dụng các kiến thức về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong hoạt động du lịch	60
PLO2	PI2.1	Vận dụng được các quy định, nguyên tắc và các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch	20
	PI2.2	Vận dụng những kiến thức nền tảng về ngành du lịch trong quản lý, điều hành và tổ chức doanh nghiệp	20
	PI2.3	Vận dụng được những kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát trong kinh doanh du lịch và lữ hành	15
	PI2.4	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch để hoạch định chiến lược và lãnh đạo thực hiện đối với thị trường du lịch trong nước và quốc tế	15
	PI2.5	Áp dụng những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và khách sạn hòa nhập vào sự phát triển kinh tế của quốc gia và thế giới	30
PLO3	PI3.1	Kỹ năng thu thập, lưu giữ, xử lý thông tin nhằm giải quyết vấn đề trong thực hiện công việc	20
	PI3.2	Có kỹ năng phát hiện, lập luận, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà cung cấp và đồng nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành	50
	PI3.3	Có năng lực thể hiện ý tưởng, kế hoạch khởi tạo và tổ chức quản lý các hoạt động của doanh nghiệp.	30

PLOs	PI	Nội dung chỉ báo	Trọng số (%)
PLO4	PI4.1	Có kỹ năng quản lý, tổ chức, hướng dẫn người khác thực hiện công việc và đánh giá kết quả thực hiện công việc trong lĩnh vực du lịch	40
	PI4.2	Có khả năng trình bày, truyền tải thông tin tới nhóm, lãnh đạo đơn vị, có khả năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện công việc du lịch lữ hành	30
	PI4.3	Sử dụng được tiếng Anh để giao tiếp và khai thác tài liệu trong công việc khi cần thiết.	30
PLO5	PI5.1	Vận dụng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phần mềm ứng dụng đáp ứng yêu cầu công việc quản lý và vận hành tại doanh nghiệp	35
	PI5.2	Vận dụng năng lực phân tích đưa ra các quyết định phù hợp để sử dụng và điều phối các nguồn nhân lực nhằm đạt mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp	65
PLO6	PI6.1	Có đủ khả năng làm việc chủ động, độc lập, tự định hướng hoạt động chuyên môn; đủ năng lực tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc; làm việc với tinh thần phục vụ cộng đồng, cơ quan đoàn thể	30
	PI6.2	Đủ năng lực đánh giá chuyên môn về các nội dung liên quan tới nhiệm vụ trên cơ sở đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp trong mối quan hệ công việc và môi trường làm việc toàn cầu	35
	PI6.3	Có được ý thức và năng lực dẫn dắt chuyên môn, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảm bảo chất lượng hiệu quả các nguồn lực, đổi mới sáng tạo trong công việc	35

#### 4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trang bị cho sinh viên tốt nghiệp có năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, sau khi ra trường sinh viên có thể làm việc tại các bộ phận doanh nghiệp như sau:

- **Nhóm 1:** Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn.

- **Nhóm 2:** Nhân viên kinh doanh, phát triển các dịch vụ các khách sạn, resort, khu du lịch, nghỉ dưỡng. Nhân viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành; nhân viên tổ chức tiệc, sự kiện trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch, khu vui chơi, giải trí;

- **Nhóm 3:** Tổ trưởng (khi có kinh nghiệm) bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như hướng dẫn tour, lễ tân, phục vụ, bếp, buồng, hành chính trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành, khách sạn.

- **Nhóm 4:** Vị trí trưởng phòng (khi có kinh nghiệm) quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing,...

- **Nhóm 5:** Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị dịch vụ du lịch và khách sạn tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

Sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

### **5. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ**

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) của các ngành, lĩnh vực theo qui định hiện hành tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế. Tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao và trình độ.

### **6. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo**

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên);

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Đáp ứng các điều kiện khác của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **7. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành gồm 126 tín chỉ (Không bao gồm khối lượng Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

### 9. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình

(Mỗi chuẩn đầu ra được đánh số thứ tự từ 1 đến n. Mức độ đóng góp được mã hóa theo 3 mức đánh giá: Mức 1: Thấp; Mức 2: Trung bình; Mức 3: Cao)

TT	Nội dung kiến thức/tên học phần	Mã HP	TC	CHUẨN ĐẦU RA (PLO)					
				1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>39</b>						
<b>1</b>	<b>Toán và các môn KH cơ bản</b>								
1.1	Xác suất thống kê	003657	2	1					
1.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	004546	3	1	1				
1.3	Năng lượng cho phát triển bền vững	004552	2	1					
1.4	Quản trị học	002244	3		2		2		2
<b>2</b>	<b>Khoa học chính trị, pháp luật và khoa học xã hội</b>								
2.1	Triết học Mác - Lênin	003923	3	1					2
2.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	003925	2	1					1
2.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	003926	2	1					1
2.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	003505	2	2					2
2.5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	003928	2	2					1
2.6	Pháp luật đại cương	002018	2	1	2				2
<b>3</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản</b>	004547	3	2				3	
<b>4</b>	<b>Ngoại ngữ cơ bản</b>								
4.1	Tiếng Anh 1	003137	4	1			3		1
4.2	Tiếng Anh 2	004549	4	1			3		1
<b>II</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>								
<b>1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>								
1.1	Kinh tế vi mô	001216	3	2	2				2
1.2	Thông kê ứng dụng trong kinh doanh	004557	3	3				3	2
1.3	Tổng quan du lịch	003406	2	2	2	1			
1.4	Văn hóa du lịch	004558	2	2	2	2	2		3
1.5	Marketing căn bản	001671	2		2	1	2		
1.6	Tài nguyên du lịch	002355	3		2	2	2		
1.7	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	004878	3	2	2		2		2
1.8	Tiếng Anh du lịch	000825	3	1	2	2	2		2
1.9	Thực tập nhận thức Lễ hành - Khách sạn	004667	5		3	3	3	3	3
2.0	Thực tập nghiệp vụ lễ hành - khách sạn	004337	5		3	3	3	3	3
<b>2.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</b>								
2.1	Quản lý tài chính	002208	3	1	2	2	2	1	1
2.2	Hành vi người tiêu dùng	003885	3	1	2		2		2
2.3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	002059	2	3	3	3	3	3	3

TT	Nội dung kiến thức/tên học phần	Mã HP	TC	CHUẨN ĐẦU RA (PLO)					
				1	2	3	4	5	6
2.4	Thương mại điện tử	003105	2	2	1	1	1	2	1
2.5	Nguyên lý kế toán	001838	3	1	1			2	2
2.6	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	004557	3	3				2	2
<b>3.</b>	<b>Kiến thức ngành</b>								
3.1	Quản lý nguồn nhân lực	002168	2	3	2			3	
3.2	Tiếng Anh chuyên ngành	003176	3		3	3	3	3	
3.3	Luật du lịch	001499	2	1	3		3		3
3.4	Kinh tế du lịch	004875	3	1	2	3	3		3
3.5	Quản lý điểm đến du lịch	004334	3		3	3	3	3	3
3.6	Quản trị bán và chăm sóc khách hàng trong du lịch	004341	3		3	3	3		3
3.7	Hướng dẫn du lịch	00997	3		3	3	3	3	3
3.9	Thực hành môn học Lễ hành - Khách sạn	004668	5			3	3	3	3
4.0	Thực tập Quản trị tác nghiệp Lễ hành - Khách sạn	004339	5			3	3	3	3
<b>4</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>								
4.1	Tiếng Anh chuyên ngành KSDL	003217	3		3	3	3		3
4.2	Quản trị kinh doanh lễ hành	002256	3		3	3	3	3	3
4.3	Quản trị kinh doanh nhà hàng	004859	2		3	3	3	3	3
4.4	Marketing du lịch	004876	2		3	2	3	2	3
4.5	Thiết kế và điều hành tour du lịch	004669	3		3	3	3	3	3
4.6	Quản trị kinh doanh khách sạn	002252	3		3	3	3	3	3
4.7	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	002247	3		3		2		3
<b>5</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	004575	4		3	3	3	3	3
<b>6</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	004594	7		3	3	3	3	3
	<b>Tổng</b>		<b>126</b>						

### 10. Tổ chức giảng dạy; Đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp

Thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành.

### 11. Cấu trúc chương trình đào tạo

Cấu trúc của chương trình đảm bảo sự sắp xếp hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời chương trình cũng được thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

Nội dung chương trình bao gồm các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, tốt nghiệp có mức độ tăng dần được giảng dạy trong các môn học, đồng thời giúp người học nâng cao thêm các kỹ năng mềm, kỹ năng tin học, ngoại ngữ,

... rèn luyện được tác phong, kỷ luật, an toàn lao động khi làm việc. Chương trình cũng đảm bảo tính linh hoạt giúp người học có thể chuyển đổi sang các ngành học khác ở năm thứ nhất, năm thứ hai hoặc học cùng lúc nhiều chương trình.

STT	Nội dung kiến thức	Số học phần	Số TC	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>13</b>	<b>34</b>	<b>27%</b>
<b>II</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>85</b>	<b>68%</b>
<b>1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>11</b>	<b>31</b>	<b>25%</b>
1.1	Các học phần lý thuyết, hỗn hợp	9	21	
1.1.1	Bắt buộc	7	16	
1.1.2	Tự chọn	2	5	
1.2	Các học phần thực hành, thực tập.	2	10	
1.2.1	Bắt buộc	2	10	
1.2.2	Tự chọn	0	0	
<b>2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>	<b>9</b>	<b>31</b>	<b>25%</b>
2.1	Các học phần lý thuyết, hỗn hợp			
2.1.1	Bắt buộc	7	21	
2.1.2	Tự chọn	0	0	
2.2	Các học phần thực hành, thực tập.	2	10	
2.2.1	Bắt buộc	2	10	
2.2.2	Tự chọn	0	0	
<b>3</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>7</b>	<b>19</b>	<b>15%</b>
3.1	Các học phần lý thuyết, hỗn hợp	7	19	
3.1.1	Bắt buộc	7	19	
3.1.2	Tự chọn	0	0	
3.2	Các học phần thực hành, thực tập.	0	0	
3.2.1	Bắt buộc	0	0	
3.2.2	Tự chọn	0	0	
<b>4</b>	<b>Kiến thức chuyên sâu đặc thù</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>5</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>3%</b>
<b>III</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>6%</b>
	<b>Cộng</b>	<b>42</b>	<b>126</b>	<b>100%</b>

## 12. Kế hoạch đào tạo dự kiến theo từng học kỳ

TT	Học kỳ	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	MH tiên quyết	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa quản lý
1	1	003923	Triết học Mác Lênin	3	45	0		GDĐC	Tiểu luận	2	GDCT
2	1	004552	Năng lượng cho phát triển bền vững	2	30	0		GDĐC	BCCD	1	CNNL
3	1	004547	Ứng dụng CNTT cơ bản	3	39	12		GDĐC	TN	2	CNTT
4	1	001216	Kinh tế vi mô	3	45	0		CSN	TN	2	KT&QL
5	1	003406	Tổng quan du lịch	2	30	0		CSN	Tự luận	1	KT&QL
6	2	003925	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0		GDĐC	Tiểu luận	1	GDCT
7	2	002018	Pháp luật đại cương	2	30	0		GDĐC	TN	1	GDCT
8	2	003137	Tiếng Anh 1	4	60	0		GDĐC	Tự luận	2	NN
9	2	003657	Xác suất thống kê	2	30	0		GDĐC	Tự luận	1	KHTN
10	2	004546	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0		GDĐC	Tự luận	2	KT&QL
11	2	002244	Quản trị học	3	45			GDĐC	TN	2	KT&QL
12	2	000801	Giáo dục thể chất	4	60			GDĐC	TH	2	GDTC&
13	2	000785	Giáo dục quốc phòng	11	165			GDĐC	TH	0	QPAN
14	3	003926	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0		GDĐC	Tiểu luận	1	GDCT
15	3	003144	Tiếng Anh 2	4	60	0		GDĐC	TN	2	NN
16	3	004557	Thông kê ứng dụng trong kinh doanh	3	30	30	003657	CSN	BCCD/Tự luận	2	KT&QL
17	3	004558	Văn hóa du lịch	2	30	0	004546	CSN	Tự luận	1	KT&QL
18	3	001671	Marketing căn bản	2	30	0		CSN	TN	1	KT&QL
19	3	002355	Tài nguyên du lịch	3	45			CSN	TN	2	KT&QL
20	3	001499	Luật du lịch	2	30		001506	Ngành	Tự luận	1	KT&QL
21	4	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GDĐC	Tiểu luận	1	GDCT
22	4	004667	Thực tập nhận thức Lễ hành – Khách sạn	5	0	150		CSN	BCCD	0	KT&QL
23	4	004875	Kinh tế du lịch	3	45			Ngành	Tự luận	2	KT&QL
24	4	004877	Quản lý điểm đến du lịch	3	45		004335	Ngành	Tự luận	2	KT&QL
25	4	003217	Tiếng anh chuyên ngành KSDL	3	45		003137	CN	Tự luận	2	KT&QL
26	5	003928	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0		GDĐC	Tiểu luận	1	GDCT

TT	Học kỳ	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	MH tiên quyết	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa quản lý
27	5	004878	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong KD du lịch	3	45		004333	CSN	TN	2	KT&QL
28	5	000997	Hướng dẫn du lịch	3	45		004335; 004550	Ngành	Tự luận	2	KT&QL
29	5	003176	Tiếng anh chuyên ngành	3	45		003137 003144	Ngành	Tự luận	2	KT&QL
30	5	002256	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	45			CN	Tự luận	2	KT&QL
31	5	002247	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	3	45		002244	CN	Tự luận	2	KT&QL
32	5	004859	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	30		002244	CN	Tự luận	1	KT&QL
33	6	004337	Thực tập nghiệp vụ Lữ hành – Khách sạn	5	0	150		CSN	BCCD	0	KT&QL
34	6	000825	Tiếng Anh du lịch	3	45		003137	CSN	Tự luận	2	KT&QL
35	6	004339	Thực tập Quản trị tác nghiệp Lữ hành - Khách sạn	5	0	150		Ngành	BCCD	0	KT&QL
36	6	002168	Quản lý nhân lực	2	30		002244	Ngành	TN	1	KT&QL
37	6	004876	Marketing du lịch	2	30		001671	CN	Tự luận	1	KT&QL
38	7	004341	Quản trị bán và chăm sóc khách hàng trong du lịch	3	45		002671	Ngành	Tự luận	2	KT&QL
39	7	004668	Thực hành môn học Lữ hành – Khách sạn	5	0	150		Ngành	BCCD	0	KT&QL
40	7	003105	Thương mại điện tử	2	30		002244 001671	NTC	TN	1	KT&QL
41	7	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45		002244	CN	Tự luận	2	KT&QL
42	7	004669	Thiết kế và điều hành tour du lịch	3	30	30		CN	Tiểu luận	2	KT&QL
43	8	004575	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		CN	BCCD	0	KT&QL
44	8	004594	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	004594	ĐA/KLTN	BCCD	0	KT&QL
45	0	002208	Quản lý tài chính	3	30			NTC	TN	2	KT&QL
46	0	003885	Hành vi người tiêu dùng	3	30	30	002244 001671	NTC	Tự luận	2	KT&QL
47	0	002059	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30			NTC	Tự luận	1	KT&QL
48	0	001838	Nguyên lý kế toán	3	45			NTC	TN	2	KT&QL